HƯỚNG DẪN

J05999 2019-01-15

BỘ LẮP BA GA RỜI BỐN ĐIỂM CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH

THÔNG TIN CHUNG

Bảng 1. Thông tin chung

Bộ sản phẩm	Dụng cụ khuyến nghị	Trình độ tay nghề[1]	Thời gian
52300353, 52300354	Kính an toàn, Cần siết lực		1 giờ
(1) Yêu cầu siết tới giá trị mô-men xoắn hoặc các công cụ và kỹ thuật vừa phải			

CÁC CHI TIẾT TRONG BỘ SẢN PHẨM

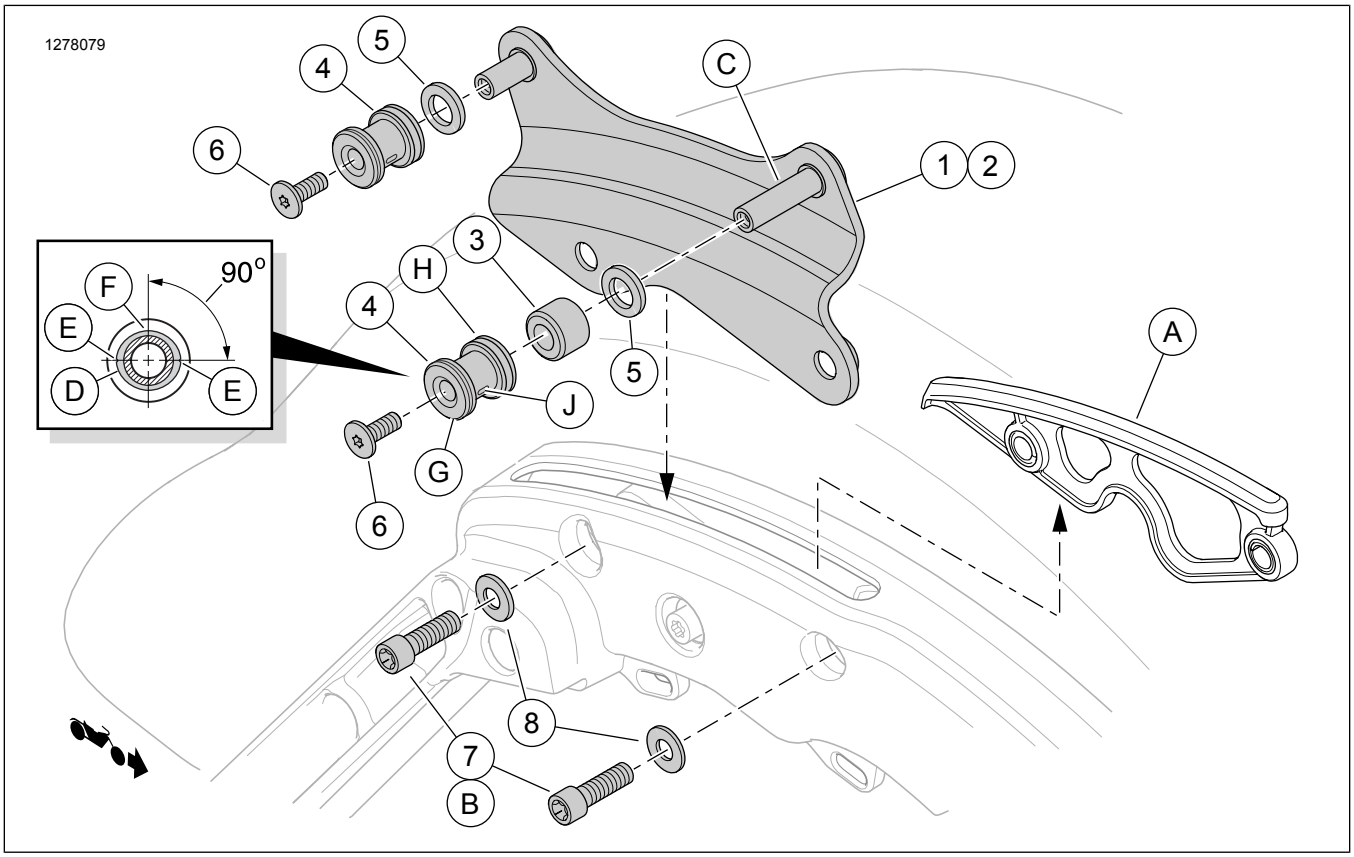

Hình 1. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ Lắp Ba Ga Có Thể Tháo Rời Bốn Điểm Có Thể Điều Chỉnh

Trên xe Harley-Davidson® có nhiều bộ phận và phụ kiện làm bằng nhựa và kim loại có thể tái chế.
Hãy thải bỏ những vật liệu này đúng cách.

Bảng 2. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ Lắp Ba Ga Có Thể Tháo Rời Bốn Điểm Có Thể Điều Chỉnh

☑	Mặt hàng	Số lượng	Mô tả	Số bộ phận	Lưu ý
☐	1	1	Tấm lắp ráp, mạ crôm (bên phải, trong hình)	52300348	
☐		1	Tấm lắp ráp, màu đen (bên phải, trong hình)	52300355	
☐	2	1	Tấm lắp ráp, mạ crôm (bên trái, không có trong hình)	52300349	
☐		1	Tấm lắp ráp, màu đen (bên trái, không có trong hình)	52300356	
☐	3	2	Miếng đệm, điểm tiếp giáp	12400059	
☐	4	4	Điểm tiếp giáp	52300345	
☐	5	4	Miếng đệm điều chỉnh chiều rộng, mạ crôm (tùy chọn, sử dụng khi cần thiết)	10300079	
☐	6	4	Vít có mũ, TORX đầu phẳng, 1/4-20 x dài 16 mm (⅝ inch)	10200322	14,2 N·m (126 **in-lbs**) Sử dụng KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA LOCTITE 243 (MÀU XANH DA TRỜI).
☐	7	4	Vít có mũ, đầu TORX, 5/16-18 x dài 25 mm (1 inch)	10200157	27,1 N·m (20 ft-lbs) Sử dụng KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA LOCTITE 243 (MÀU XANH DA TRỜI) và KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH CAO LOCTITE 262 (MÀU ĐỎ).
☐	8	4	Vòng đệm phẳng, mạ kẽm	6302	
Các chi tiết được đề cập trong tài liệu nhưng không có trong bộ sản phẩm					
☑	A	2	Thiết bị chính hãng (OE) đệm nắp khe		
☑	B	4	OE vít gắn đệm nắp khe		
☑	C	2	Chốt tấm lắp ráp dài		
☑	D	1	Đệm nhựa điểm tiếp giáp (hình êlip phóng to để rõ ràng hơn)		
☑	E	1	Vị trí lỏng nhất của điểm tiếp giáp (ngang với mặt đất)		
☑	F	2	Phạm vi điều chỉnh điểm tiếp giáp tối đa 90°		
☑	G	1	Mặt bích mỏng hơn của điểm tiếp giáp để điều chỉnh chiều rộng		
☑	H	1	Mặt bích dày hơn của điểm tiếp giáp để điều chỉnh chiều rộng		
☑	J	2	Rãnh điều chỉnh bán kính trong đệm nhựa		

THƯỜNG

Mẫu xe

Để biết phụ tùng phù hợp với mẫu xe nào, vui lòng tham khảo Catalog Bán lẻ P&A hoặc mục Phụ tùng và Phụ kiện trên trang web www.harley-davidson.com (chỉ có tiếng Anh).

Đảm bảo bạn đang sử dụng sách hướng dẫn phiên bản mới nhất tại: www.harley-davidson.com/isheets

Liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng Harley-Davidson theo số điện thoại 1-800-258-2464 (chỉ Hoa Kỳ) hoặc 1-414-343-4056.

Yêu cầu lắp đặt

Có thể cần phải mua riêng các bộ phận hoặc phụ kiện khác để lắp đặt bộ sản phẩm này đúng cách trên các mẫu xe nhất định. Hãy tham khảo catalog bán lẻ P&A hoặc phần Phụ tùng và Phụ kiện trên trang web www.harley-davidson.com (chỉ có tiếng Anh) để biết danh sách phụ tùng hoặc phụ kiện cần thiết cho mẫu xe của bạn.

Cần có KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH CAO LOCTITE 262 (ĐỎ) (94759-99) và KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA LOCTITE 243 (LAM) (99642-97) để lắp đặt đúng bộ sản phẩm này.

⚠ CẢNH BÁO

Sự an toàn của người lái và người ngồi sau phụ thuộc vào việc lắp đặt chính xác bộ chi tiết này. Nếu bạn không đủ khả năng làm theo quy trình hoặc không có đúng dụng cụ, hãy nhờ đại lý của Harley-Davidson thực hiện việc lắp đặt. Việc lắp sai bộ chi tiết này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00308b)

CHUẨN BỊ

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh vô tình khởi động xe có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy tháo cầu chì chính trước khi tiến hành công việc. (00251b)

1. Tháo cầu chì chính.

   a. **CÓ còi báo động:** Nếu xe có khóa chống trộm, hãy xoay công tắc khóa điện đến vị trí BẬT. Sau khi hệ thống tắt, hãy TẮT công tắc khóa điện. **NGAY LẬP TỨC** tháo cầu chì chính theo hướng dẫn sử dụng.

   b. **KHÔNG CÓ còi báo động:** Xem sách hướng dẫn sử dụng.

2. Tháo túi yên bên phải.

3. Xem Hình 1 . Tháo hai vít (B) khỏi giá đỡ túi yên ở mỗi bên.

4. Nhấc các đệm nắp khe (A) ra khỏi vị trí.

LẮP ĐẶT

Lắp đặt giá lắp

1. *LƯU Ý*

Chốt dài (C) gắn vào phía trước của xe.

   Đưa tấm lắp ráp (1,2) vào các khe giá đỡ túi yên ở mặt đúng.

2. Đặt vòng đệm (8) trên các vít (7).

3. Cho 2 hoặc 3 giọt keo khóa ren vào ren của vít.

   Vật tư tiêu hao: KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH CAO LOCTITE 262 (ĐỎ) (94759-99)

4. Siết chặt các tấm lắp ráp (1,2) ở vị trí bằng vít (7) và vòng đệm (8). Siết chặt.

   Mô-men: 27,1 N·m (20 ft-lbs)

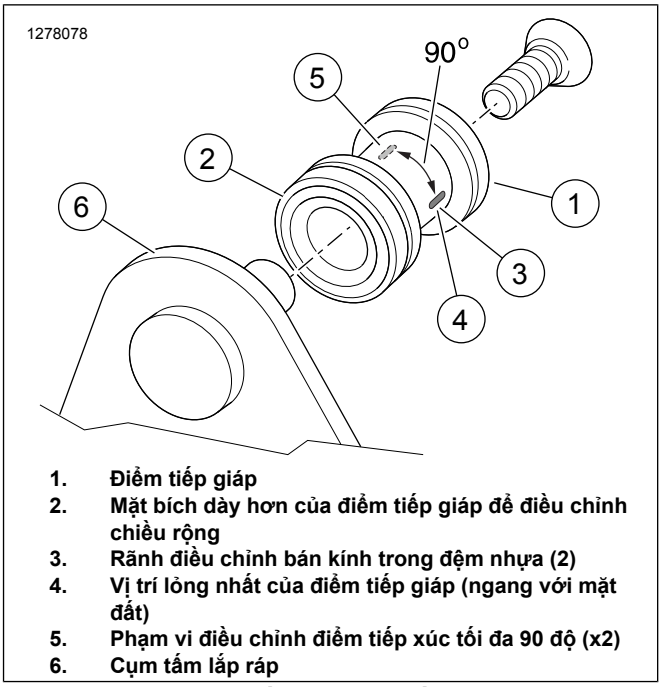

1. **Điểm tiếp giáp**
2. **Mặt bích dày hơn của điểm tiếp giáp để điều chỉnh chiều rộng**
3. **Rãnh điều chỉnh bán kính trong đệm nhựa (2)**
4. **Vị trí lỏng nhất của điểm tiếp giáp (ngang với mặt đất)**
5. **Phạm vi điều chỉnh điểm tiếp xúc tối đa 90 độ (x2)**
6. **Cụm tấm lắp ráp**

Hình 2. Lắp đặt điểm tiếp giáp

5. *LƯU Ý*

Xem Hình 1 . Không lắp đặt miếng đệm điều chỉnh chiều rộng (5) tại thời điểm này.

   Lắp điểm tiếp giáp.

   a. Trượt miếng đệm (3) vào chốt dài (C) của tấm lắp ráp.

   b. Trượt điểm tiếp giáp (4), bích **dày hơn** (H) trước, vào từng chốt của tấm lắp ráp.

   c. Lắp các vít (6) vào chốt tấm lắp ráp.

   d. Xem Hình 2 . Xoay từng điểm tiếp giáp để định vị các rãnh theo chiều ngang (4).

   e. Siết chặt vít cho đến khi kín hẳn.

Kiểm tra vị trị và độ chặt của điểm tiếp giáp

LƯU Ý

Xem Hình 2 .

- *Điểm tiếp giáp phía trước cho phép điều chỉnh giá đỡ thẳng đứng và giá đơn.*
- *Điểm tiếp giáp phía sau cho phép điều chỉnh hai giá đỡ thẳng đứng.*

1. Lắp đặt phụ kiện có thể tháo rời theo hướng dẫn bộ dụng cụ phụ kiện có thể tháo rời.

2. Nếu điểm tiếp giáp có khoảng cách quá rộng:

   a. Tháo phụ kiện.

   b. Xem Hình 1 . Tháo vít (6) và điểm tiếp giáp (4) khỏi tất cả bốn chốt tấm lắp ráp.

c. Lắp điểm tiếp giáp (4), bích **dày hơn** trước, vào từng chốt của tấm lắp ráp.

d. Cho 2 hoặc 3 giọt keo khóa ren vào ren của từng vít (6). Lắp vít vào.

KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA LOCTITE 243 (LAM) (99642-97)

e. Xem Hình 2 . Xoay từng điểm tiếp giáp để định vị các rãnh theo chiều ngang (4). Siết chặt vít cho đến khi kín hẳn.

3. Nếu điểm tiếp giáp có khoảng cách quá hẹp:

a. Xem Hình 1 . Gỡ bỏ tất cả các thành phần khỏi tất cả bốn chốt tấm lắp ráp.

b. Lắp đặt miếng đệm điều chỉnh chiều rộng (5) cho mỗi điểm tiếp giáp.

c. Lắp ráp miếng đệm (3) vào chốt dài hơn (C) của từng tấm lắp ráp.

d. Lắp điểm tiếp giáp (bích **dày hơn** trước) vào từng chốt của điểm lắp ráp.

e. Cho 2 hoặc 3 giọt keo khóa ren vào ren của từng vít (6). Lắp vít vào.

KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA LOCTITE 243 (LAM) (99642-97)

f. Xem Hình 2 . Xoay từng điểm tiếp giáp để định vị các rãnh theo chiều ngang (4). Siết chặt vít cho đến khi kín hẳn.

4. *LƯU Ý*

Vị trí (5) là vị trí chặt nhất mà điểm tiếp giáp có thể đạt được. Vị trí (4) là vị trí lỏng nhất mà điểm tiếp giáp có thể đạt được.

Nếu các phụ kiện không gắn chặt với điểm tiếp giáp:

a. Nới lỏng các vít (6).

b. Xem Hình 2 . Xoay các điểm tiếp giáp (1) hơi xa khỏi phương ngang (4).

c. Kiểm tra lắp vừa phụ kiện có thể tháo rời.

d. Tiếp tục để xoay một chút về hướng thẳng đứng (5) cách xa phương ngang (4) cho đến khi vừa khít tại mỗi vị trí.

5. Xem Hình 1 . Siết chặt các vít chốt tấm lắp ráp (6). Siết chặt.

Mô-men: 14,2 N·m (126 **in-lbs**)

HOÀN THÀNH

LƯU Ý

*Để tránh gây hư hại cho hệ thống âm thanh, hãy bảo đảm khóa lửa ở vị trí OFF **trước khi** cài đặt cầu chì chính.*

1. Lắp cầu chì chính. Xem hướng dẫn sử dụng.

2. Lắp các thùng xe. Xem hướng dẫn sử dụng.

BẢO TRÌ

Điểm tiếp giáp sẽ mòn theo thời gian, làm các phụ kiện gắn vào bị lỏng và rung lắc. Siết lại bằng cách sau đây.

1. Xem Hình 1 . Ghi lại vị trí rãnh hiện tại cho từng điểm tiếp giáp. Tháo các vít (6) khỏi tất cả bốn chốt tấm lắp ráp.

2. *LƯU Ý*

Tẩy keo khóa ren khỏi các vít điểm tiếp giáp và ren lỗ lắp trước khi tra keo khóa ren vào ren của vít.

Cho 2 hoặc 3 giọt keo khóa ren vào ren của từng vít (6).

Vật tư tiêu hao: KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA LOCTITE 243 (LAM) (99642-97)

3. Lắp các điểm tiếp giáp, vít và miếng đệm (nếu có). Dùng tay vặn cho đến khi thấy chặt.

4. Nếu các rãnh **không** ở vị trí dọc (F), xoay nhẹ điểm tiếp giáp, di chuyển các rãnh về phía (F) cho đến khi phụ kiện được vặn chặt tại mỗi vị trí.

5. Cố định vít của điểm tiếp giáp (6). Siết chặt.

Mô-men: 14,2 N·m (126 **in-lbs**)

6. *LƯU Ý*

Tẩy keo khóa ren khỏi các vít điểm tiếp giáp và ren lỗ lắp trước khi tra keo khóa ren vào ren của vít.

Nếu các rãnh điểm tiếp giáp ở vị trí thẳng đứng (F):

a. Tháo các vít (6) khỏi tất cả bốn chốt tấm lắp ráp.

b. Xoay từng điểm tiếp giáp cho đến khi rãnh **thứ hai** đạt đến vị trí (E).

c. Cho 2 hoặc 3 giọt keo khóa ren vào ren của từng vít (6).

KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA LOCTITE 243 (LAM) (99642-97)

d. Lắp các vít và miếng đệm (nếu có). Dùng tay vặn cho đến khi thấy chặt.

e. Kiểm tra phụ kiện có thể tháo rời tại mỗi điểm tiếp giáp, xoay rãnh về phía (F) cho đến khi phụ kiện được vặn chặt tại mỗi vị trí.

f. Cố định các vít (6). Siết chặt.

Mô-men: 14,2 N·m (126 **in-lbs**)

7. Nếu đã điều chỉnh nhiều lần mà phụ kiện vẫn bị rung lắc hoặc lỏng lẻo, hãy thay thế các điểm tiếp giáp.